TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** TỈNH TN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố TN, ngày 06 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 731/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: ấp X, xã TT, thành phố CM, tỉnh CM.

Bị đơn: Anh Lưu Hoàng M, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số X, Đường NVT, Khu phố X, Phường Y, thành phố TN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Lưu Hoàng M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị N và anh Lưu Hoàng M tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị N và anh Lưu Hoàng M thống nhất giao cháu Lưu Nhất S, sinh ngày 19-8-2016 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Nguyễn Thị N không yêu cầu anh Lưu Hoàng M cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lưu Hoàng M có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Nguyễn Thị N và anh Lưu Hoàng M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị N và anh Lưu Hoàng M mỗi người chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ghi nhận chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp thay anh Lưu Hoàng M; tổng cộng chị Nguyễn Thị N phải nộp 150.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002120 ngày 23-12-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
-VKSND. TPTN
- CC.THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- UBND xã TT, thành phố CM, tỉnh CM;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Ngọc Dung